

Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ

Thuận Châu, ngày 20 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2024/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Tòng Thị N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản L, xã CB, huyện TC, tỉnh Sơn La.

*Bị đơn:* Anh Quàng Văn Q, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản L, xã CB, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị N và anh Quàng Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về tình cảm:* Chị Tòng Thị N và anh Quàng Văn Q nhất trí thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Tòng Thị N và anh Quàng Văn Q có 02 con chung: Cháu Quàng Thị ML, sinh ngày 31/3/2017 và cháu Quàng Thị NT, sinh ngày 27/7/2014.

Chị Tòng Thị N và anh Quàng Văn Q nhất trí thỏa thuận giao cháu Quàng Thị ML, sinh ngày 31/3/2017 cho chị Tòng Thị N và giao cháu Quàng Thị NT, sinh ngày 27/7/2014 cho anh Quàng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Tòng Thị N và anh Quàng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Chị Tòng Thị N và anh Quàng Văn Q cam đoan không có nợ chung.

*Về án phí:* Chị Tòng Thị N và anh Quàng Văn Q là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn đều có yêu cầu miễn án phí. Do đó, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Tòng Thị N và anh Quàng Văn Q.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND H.Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS H.Thuận Châu;
- UBND xã CB, huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nông Văn Thịnh**